TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2000; trú tại: Chợ B, xã C, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001300026366.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Đức M, sinh năm 1999; trú tại: Chợ B, xã C, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 017099005810.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2000; trú tại: Chợ B, xã C, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001300026366

- **Bị đơn:** Anh Phạm Đức M, sinh năm 1999; trú tại: Chợ B, xã C, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 017099005810.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Đức M thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Phúc T, sinh ngày 27/07/2017 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đức M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Đức B, sinh ngày 29/3/2016 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị V, anh M có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Nguyễn Thị V 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002352 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND Cao Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh